TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HSST
Ngày 21/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Quảng.

Ông Nguyễn Đức Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/HSST ngày 22/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83B/2021/QĐXXST-HS ngày 30/11/2021; Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa 06/2021/TB-TA ngày 13/12/2021đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 14/11/1983; nơi sinh: Xã TL, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn TT, xã TL, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc L (đã chết) và bà Phạm Thị C; có vợ là Đỗ Thị Th và 01 con, sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 03/2002 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại E242, Quân khu 3. Tháng 01/2005 xuất ngũ về địa phương; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 17/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N1, sinh ngày 23/9/1984; nơi sinh: Xã TL, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn LP, xã TL, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1; có vợ là Hà Thị Ng và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/3/2016 bị Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (ngày 23/3/2016 bị cáo đã chấp hành xong); bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 17/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn VV, sinh ngày 06/12/1990; nơi sinh: Xã TL, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn TT, xã TL, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế V và bà Đào Thị L2; có vợ là Tô Thị DL và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/6/2006 bị Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích bằng hình thức phạt cảnh cáo; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 17/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn QV, sinh ngày 07/4/1995; nơi sinh: Xã TL, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn TT, xã TL, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V1 và bà Phạm Thị Ph; có vợ là Vũ Thu Tr và 01 con, sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/9/2015 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại tiểu đoàn 2, trường Trung cấp kỹ thuật tăng thiết giáp- Binh chủng tăng thiết giáp. Ngày 26/7/2017 xuất ngũ về địa phương; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 17/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thái H, sinh ngày 17/02/1990; nơi sinh: Xã VL, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã VL, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N1; con ông Nguyễn Hữu Tr1 và bà Phạm Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 17/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Đặng Thanh L3, sinh năm 1982, trú tại thôn TĐ, xã VL, huyện T1, tỉnh T2 (anh Liêm vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30’ ngày 09/09/2021, Nguyễn Văn Q1 đang ở nhà thì có Nguyễn Văn N1, Nguyễn VV, Nguyễn QV, đều ở xã TL, huyện T1 đến chơi. Trong lúc ngồi uống nước, cả nhóm rủ nhau đánh bạc, Q1 lấy 01 bộ lơ khơ 52 cây có sẵn trên mặt bàn rồi cùng Nguyễn Văn N1, Nguyễn VV và Nguyễn QV ngồi xuống chiếu được trải sẵn trong gian phòng bếp của gia đình để đánh bạc dưới hình thức chơi đánh lốc thắng thua bằng tiền. Cả nhóm quy ước mỗi người chơi được chia 10 quân bài, ai đánh hết trước thì người đó thắng, mỗi lá bài là 5.000 đồng, người thua đếm số lá bài còn lại để trả cho người thắng, ai xin lốc thắng thì mỗi người còn lại phải nộp 100.000 đồng, xin lốc bị bắt được (đỡ được) sẽ mất cho người bắt được là 600.000 đồng, ai không đánh được lá bài nào (bị lủng) thì phải nộp 80.000 đồng cho người thắng. Cả nhóm chơi được khoảng 20 phút thì có thêm Nguyễn Thái H, sinh năm 1990, cư trú tại thôn TĐ, xã VL, huyện T1 đến cùng tham gia đánh bạc. Lúc này những người chơi đánh bạc gồm Nguyễn Văn N1, Nguyễn QV, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn VV, Nguyễn Thái H, sau đó có anh Đặng Thanh L3, sinh năm 1982, trú tại thôn TĐ, xã VL, huyện T1 (là bạn Q1) đến nhưng chỉ ngồi xem không tham gia

chơi. Cả nhóm chơi đến khoảng 21h50’ cùng ngày thì bị Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang thu giữ, quản lý tại chiếu bạc số tiền 5.800.000đồng, 01 chiếu cói, 01 bộ bài lơ khơ. Ngoài ra còn quản lý 03 điện thoại di động, 03 xe môtô, 01 xe máy điện và số tiền 6.570.000 đồng trên người các đối tượng tham gia đánh bạc. Công an huyện T1 đã lập biên bản quản lý đồ vật, tài liệu đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở UBND xã TL, huyện T1, tỉnh T2 để làm việc.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn VV, Nguyễn QV, Nguyễn Thái H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.090.000 đồng. Cụ thể như sau:

Nguyễn Văn N1 khai mang theo 1.900.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thắng 350.000 đồng. Nguyễn Văn Q1 khai nhận mang theo 1.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang không rõ thắng thua. Nguyễn QV khai mang theo 1.470.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình chơi bị thua 470.000 đồng. Nguyễn VV khai mang theo 2.920.000 đồng, sử dụng 320.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình chơi VV bị thua hết 320.000 đồng. Nguyễn Thái H khai mang theo 1.400.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình chơi bị thua 680.000 đồng.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn VV, Nguyễn QV, Nguyễn Thái H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Lời khai của người làm chứng:

Anh Đặng Thanh L3 trình bày: Khoảng 21h ngày 09/09/2021, anh đi từ nhà đến nhà Nguyễn Văn Q1 chơi. Đến nơi thấy cửa cuốn nhà Q1 đóng, anh bấm chuông thì Q1 ra mở cửa cho anh vào trong. Khi vào trong gian bếp thì thấy Nguyễn Văn N1, Nguyễn VV, Nguyễn QV, Nguyễn Thái H đang ngồi đánh bạc dưới hình thức đánh lốc. Q1 đóng cửa xong thì vào cùng chơi đánh bạc, Anh ngồi xem không tham gia chơi thì thấy 05 người đanh lốc 5.000 đồng/01 lá bài. Ai lủng thì mất 80.000 đồng, ai lốc thì được của mỗi người 100.000 dồng, khi bị bắt lốc thì phải trả cho người bắt 600.000 đồng. Anh ngồi xem đến khoảng 21.h50 phút cùng ngày thì thấy lực lượng Công an huyện T1 ập vào bắt quả tang thu trên chiếu bạc 01 bộ bài lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói, số tiền 5.800.000 đồng, sau đó lập biên bản đưa những người liên quan về trụ sở làm việc.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKSTH ngày 22/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn QV, Nguyễn Thái H và Nguyễn VV về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn QV, Nguyễn Thái H và Nguyễn VV phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q1: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ

luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N1: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

3. Đối với bị cáo Nguyễn QV: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

4. Đối với bị cáo Nguyễn Thái H: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

5. Đối với bị cáo Nguyễn VV: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q1, N1, mỗi bị cáo 10 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo khác do là lao động tự do, không có tài sản và thu nhập ổn định. Đồng thời, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 21h50’ ngày 09/9/2021, tại gian phòng bếp của gia đình Nguyễn Văn Q1 ở thôn TT, xã TL, huyện T1, tỉnh T2, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn QV, Nguyễn Thái H và Nguyễn VV đánh bạc dưới hình thức chơi lốc sát phạt nhau bằng tiền, quy ước 5.000 đồng/lá bài, Cơ quan điều tra đã quản lý tổng số tiền 12.370.000đồng (trong đó xác định số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 6.090.000 đồng) 01 chiếu cói, 01 bộ lơ khơ 52 cây và một số vật chứng khác.

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 10/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã TL; Các biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập cùng ngày 09/09/2021 tại nhà Nguyễn Văn Q1; Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 09/9/2021 tại nhà Nguyễn Văn Q1; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, vào tối ngày ngày 09/9/2021, các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn QV, Nguyễn Thái H và Nguyễn VV đánh bạc tại nhà của Nguyễn Văn Q1 dưới hình thức đánh lốc, sát phạt nhau bằng tiền tại tại gian phòng bếp của gia đình Nguyễn Văn Q1 thì bị Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang thu trên chiếu bạc 01 bộ bài lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói, số tiền 5.800.000 đồng; xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.090.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn QV, Nguyễn Thái H và Nguyễn VV đã cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự. Tội đánh bạc:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là ẩn hoạ của nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật song vẫn thực hiện, đồng phạm trong việc thực hiện tội đánh bạc. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự chuẩn bị, lên kế hoạch phạm tội từ trước; Nguyễn Văn N1, Nguyễn VV, Nguyễn QV đến nhà Q1 uống nước rồi cùng nhau đánh bạc với Q1, sau đó Nguyễn Thái H đến sau cũng vào đánh bạc cùng các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* và "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Nguyễn QV có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên cả hai bị cáo đều được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Văn N1 năm 2016 bị Công an huyện T1 xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; bị cáo Nguyễn VV năm 2006 bị Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích bằng hình thức phạt cảnh cáo.

[6] Về trách nhiệm hình sự:

[6.1] Xét mức độ, vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo Q1 cho các bị cáo khác sử dụng nhà mình làm nơi đánh bạc, sử dụng chiếu, bài lơ khơ và 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc nên xếp thứ nhất; bị cáo N1 đánh bạc nhiều nhất và có nhân thân về hành vi đánh bạc nên xếp thứ nhất với bị cáo Q1; bị cáo Nguyễn QV đánh bạc 1.470.000 đồng nên xếp thứ hai; bị cáo Nguyễn Thái H vào sau cùng, đánh bạc 1.400.000 đồng và bị cáo Nguyễn VV đánh bạc ít nhất (320.000 đồng) nhưng có nhân thân về hành vi cố ý gây thương tích nên cùng xếp thứ ba.

[6.2] Các bị cáo đều không có tiền án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương quản lý đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục các bị cáo và là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.3] Bị cáo Q1 cho các bị cáo khác sử dụng nhà mình làm nơi đánh bạc, sử dụng chiếu, bài lơ khơ vào việc đánh bạc cùng các bị cáo khác; bị cáo N1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, gia đình không thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với hai bị cáo Q1, N1. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác do đều là lao động tự do, không có tài sản và thu nhập ổn định.

[7] Trong vụ án này vào thời điểm lực lượng Công an huyện T1 vào bắt quả tang vụ đánh bạc, tại nhà Nguyễn Văn Q1 còn có chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1990 và cháu Nguyễn Hà Ph sinh năm 2012 (là vợ và con của Q1), anh Đặng Thanh L3 sinh năm 1982 ở thôn TĐ, xã VL, huyện T1. Tuy nhiên tài liệu điều tra đã xác định chị Th và cháu Ph không biết việc các đối tượng đến nhà đánh bạc, không giúp sức, không thu tiền hồ của các đối tượng tham gia đánh bạc, anh L3 không tham gia đánh bạc, không giúp sức hoặc thu tiền hồ của các tượng tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Th, anh L3 là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã lập biên bản quản lý số tiền 5.800.000 đồng tại chiếu bạc, 01 chiếu cói, 01 bộ lơ khơ 52 cây; số tiền 6.570.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc. Quản lý của: Nguyễn Văn Q1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note 10 Lite màu đen, 01 xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng

BKS xy-xyz; Nguyễn QV 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius Rc màu đỏ đen BKS xz-xyz, số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Thái H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone8 Plus màu hồng vàng, số tiền 720.000 đồng; Nguyễn Văn N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 màu vàng, 01 xe máy điện màu cam đen, số tiền 2.250.000 đồng; Nguyễn VV 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đen BKS: zx-xyz, số tiền 2.600.000 đồng).

[8.1] Đối với số tiền 5.800.000 đồng thu tại chiếu bạc; số tiền 1.000.000 đồng thu của Nguyễn QV; 720.000 đồng thu của Nguyễn Thái H; 2.250.000 đồng thu của Nguyễn Văn N1 xác định là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ.

Đối với số tiền 2.600.000 đồng thu của Nguyễn VV xác định không dùng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho Nguyễn VV.

[8.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note 10 Lite màu đen, 01 xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng BKS xy-xyz thu của Nguyễn Văn Q1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone8 Plus màu hồng vàng thu của Nguyễn Thái H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 màu vàng, 01 xe máy điện màu cam đen thu của Nguyễn Văn N1; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đen BKS: zx-xyz thu của Nguyễn VV xác định không dùng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius Rc màu đỏ đen BKS xz-xyz thu của Nguyễn QV, do có số khung, số máy bị sửa chữa, tẩy xóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8.3] Đối với 01 chiếu cói, 01 bộ lơ khơ 52 cây xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn QV, Nguyễn Thái H và Nguyễn VV phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Xử phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện T1, tỉnh T2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt tiền nộp một lần là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian

thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện T1, tỉnh T2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt tiền nộp một lần là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn QV 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện T1, tỉnh T2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã VL, huyện T1, tỉnh T2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn VV 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện T1, tỉnh T2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius Rc màu đỏ đen BKS xz-xyz thu của Nguyễn QV, do có số khung, số máy bị sửa chữa, tẩy xóa.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note 10 Lite màu đen, 01 xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng BKS xy-xyz; trả lại bị cáo Nguyễn Thái H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone8 Plus màu hồng vàng; trả lại bị cáo Nguyễn Văn N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 màu vàng, 01 xe máy điện màu cam đen; trả lại bị cáo Nguyễn VV 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đen BKS: zx-xyz và số tiền 2.600.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 5.800.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 1.000.000 đồng thu của Nguyễn QV; 720.000 đồng thu của Nguyễn Thái H;

2.250.000 đồng thu của Nguyễn Văn N1 sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói, 01 bộ lơ khơ 52 cây.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn QV, Nguyễn Thái H, Nguyễn VV, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn QV, Nguyễn Thái H, Nguyễn VV có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/12/2021./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền